

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 05/9/2023

TT	Đơn vị	Sản xuất lúa vụ mùa				Sản xuất rau màu vụ đông						
		Diện tích lúa đứng cái làm đồng (ha)	% so gieo cấy	Diện tích lúa trở (ha)	% so gieo cấy	DT gieo trồng (ha)	% so kế hoạch	Trong đó				
								Ngô	Dưa hấu, dưa lê	Dưa chuột	Rau ăn lá	Rau màu khác
1	TP Hải Dương	2.353	100,0	537	22,8	100	9,1				60	40
2	TP Chí Linh	4.623	98,4	1.800	38,3	95	6,8	11	15	4	40	25
3	TX Kinh Môn	4.780	84,6	3.300	58,4	180	4,1	5	10		80	85
4	Nam Sách	2.100	50,1	2.050	48,9	150	5,7		35		100	15
5	Thanh Hà	987	100,0	28	2,8							
6	Kim Thành	1.500	7,6	1.300	34,2	185	8,8	5	30			150
7	Cầm Giàng	3.466	91,2	1.250	32,9	30	2,9	3			22	5
8	Bình Giang	5.923	100,0	1.600	27,0	55	7,3	-	15	5	30	5
9	Gia Lộc	3.704	100,0	3.000	81,0	500	17,9	50			450	
10	Tứ Kỳ	6.500	98,9	2.200	33,5	100	4,8	15	20	5	15	45
11	Thanh Miện	6.100	100,0	5.800	95,1	15	1,2	3				12
12	Ninh Giang	6.201	100,0	1.350	21,8	20	2,5	5				15
Cộng		48.237	86,9	24.215	44,9	1.430	6,8	97	125	14	797	397
CKNT		44.771	81,9	8.009	14,7	1.316	6,3	116	110	20	720	350

*** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới:**

- Cung cấp đủ nước cho lúa làm đồng, trở bông, vào chắc.
- Thăm đồng thường xuyên, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời khi đến ngưỡng. Chú ý rầy nâu, sâu đục thân 2 chấm, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn hại trên lúa; bọ trĩ, bọ phấn, bệnh phấn trắng, thán thư trên cây rau.
- Tăng cường mở rộng diện tích cây vụ đông sớm.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
 - VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
 - Đài PTTH, Báo Hải Dương;
 - UBND các huyện, TP, TX;
 - P.NN&PTNT/K.tế các huyện, TP, TX;
 - Các ngành, đơn vị có liên quan;
 - Lưu VT.
- (Đề báo cáo)
- (Đề phối hợp thực hiện)

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Thái Nghiệp